TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Ph
Số: 1492/2018/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật Phí là Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2290/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Ông Nguyễn Sĩ K,** sinh năm 1982;

Địa chỉ: Phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ **Bà Nguyễn Thị B**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sĩ K và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Thiên Ph, sinh ngày 22/11/2015 cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 10/2018 đến khi con đã

thành niên 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Ông K không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Ông K và bà B tự thỏa thuận.
- Nợ chung: Không có.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Sĩ K và bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 009315 ngày 20/9/2018. Ông K và bà B đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP. B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND P. A (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Chi